

Thực trạng công tác giáo dục thể chất cho sinh viên Học viện Tài Chính

ThS. Trần Huy Thảo ■

TÓM TẮT:

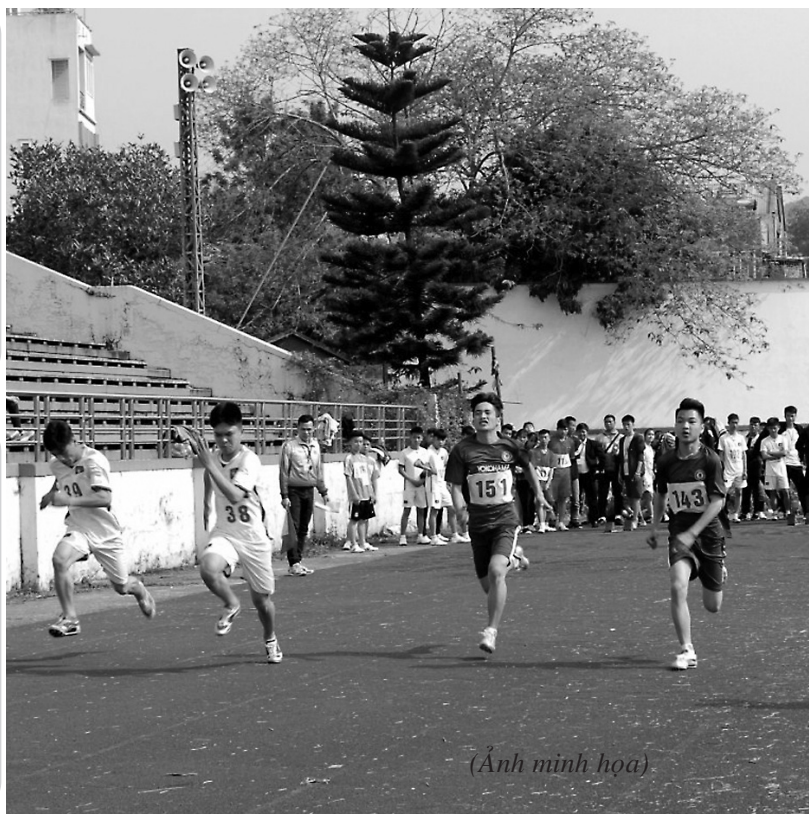
Thực trạng công tác giáo dục thể chất cho sinh viên (SV) Học viện Tài chính (HVTC) còn nhiều hạn chế về nhiều vấn đề như nhận thức vị trí vai trò của giáo dục thể chất (GDTC), kết quả học tập môn GDTC vẫn còn nhiều tỷ lệ SV điểm yếu, kém. Đồng nghĩa với đó là thể lực của SV cũng còn nhiều em chưa đạt.

Từ khóa: thực trạng, thể lực, sinh viên, học viện Tài chính...

ABSTRACT:

The current status of physical education for students of the Financial Academy is still limited in many issues such as perception of the role of physical education, the results of learning physical education still many proportions Student weakness, poor. It means that the strength of the students also many children have not achieved.

Keywords: current status, physical strength, students, financial Academy...



(Ảnh minh họa)

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ở HVTC nhiều năm qua phong trào học tập rèn luyện thể dục thể thao (TDTT) là một đơn vị mạnh trong các trường Đại học. Tuy nhiên từ vài năm trở lại đây công tác GDTC của Học viện gặp nhiều khó khăn và hạn chế do điều kiện mặt bằng để xây dựng sân bãi tập luyện có hạn, hơn nữa do qui mô và loại hình đào tạo của trường ngày càng lớn, từ đó đặt ra những thử thách lớn đòi hỏi Học viện phải giải quyết để đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục trong đó có GDTC, phát triển thể lực của SV. Vì vậy, việc đánh giá thực trạng công tác GDTC cho SV HVTC là việc làm cần thiết và cấp thiết.

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: quan sát sư phạm, phỏng vấn, toán học thống kê...

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Đánh giá nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC cho SV HVTC

Để đánh giá nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC cho SV HVTC, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 865 SV các khóa. Kết quả phỏng vấn trình bày tại bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy: phần lớn SV HVTC đã có nhận thức đúng đắn về vai trò, tác dụng của tập luyện GDTC, TDTT là tăng cường sức khỏe, giữ gìn dáng vóc; giáo dục ý chí, đạo đức; giúp thư giãn, giải trí; tạo hưng phấn giúp tiếp thu các môn học tốt hơn; Sử dụng quỹ thời gian hợp lý, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Nhận thức của học sinh (HS) nam và nữ về vai trò, tác dụng của tập luyện GDTC, TDTT là tương đương nhau. Tỷ lệ này đạt từ 44.22% ở SV nam trở lên và từ 42.50% SV nữ trở lên. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn từ 5.32 đến 26.88% SV nhận thức tiêu cực về vai

Bảng 1. Phỏng vấn đánh giá nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC cho SV HVTC

TT	Nội dung	Kết quả						X ²	p
		Tổng hợp (n = 865)		Nam (n = 545)		Nữ (n = 320)			
		mi	%	mi	%	mi	%		
1	Tăng cường sức khỏe, hoàn thiện thể chất	521	60.23	287	52.66	234	73.13	266.6	<0.001
2	Giáo dục ý chí, đạo đức, nhân cách	596	68.90	342	62.75	254	79.38		
3	Giải trí, thư giãn	762	88.09	475	87.16	287	89.69		
4	Tạo hưng phấn, giúp tiếp thu các môn học tốt hơn	578	66.82	436	80.00	142	44.38		
5	Sử dụng quỹ thời gian hợp lý, phòng tránh tệ nạn xã hội	377	43.58	241	44.22	136	42.50		
6	Tốn kém, mất thời gian	140	16.18	53	9.72	87	27.19		
7	Không quan trọng	229	26.47	143	26.24	86	26.88		
8	Không tác dụng	171	19.77	85	15.60	86	26.88		
9	Mệt mỏi, ảnh hưởng xấu tới việc học	101	11.68	47	8.62	54	16.88		
10	Khác	60	6.94	29	5.32	31	9.69		

Bảng 2. Đánh giá kết quả học môn GDTC của SV HVTC

TT	Thang điểm	CQ 52 (n = 3467)		CQ53 (n = 3807)		CQ54 (n = 3775)		X ²	p
		mi	%	mi	%	mi	%		
1	10	167	4.82	241	6.33	209	5.54	6.12	< 0.05
2	9	234	6.75	324	8.51	278	7.36	7.38	< 0.05
3	8	265	7.64	347	9.11	289	7.66	7.68	< 0.05
4	7	387	11.16	367	9.64	497	13.17	21.34	< 0.001
5	6	495	14.28	354	9.30	498	13.19	25.45	< 0.001
6	5	1472	42.46	1219	32.02	1199	31.76	12.01	< 0.001
7	4	194	5.60	447	11.74	384	10.17	37.72	< 0.001
8	3	164	4.73	324	8.51	297	7.87	19.62	< 0.001
9	2	64	1.85	130	3.41	97	2.57	11.23	< 0.001
10	1	25	0.72	54	1.42	27	0.72	11.83	< 0.001

trò, tác dụng của tập luyện GDTC, TDTT như: không quan trọng; không có tác dụng; tốn kém, mất thời gian; thậm chí mệt mỏi, ảnh hưởng xấu tới việc học. Đây là những nhận thức chưa đúng về vai trò, tác dụng của tập luyện GDTC, TDTT và cần phải có các tác động điều chỉnh nhận thức ở nhóm đối tượng này. So sánh bằng tham số thống kê cho thấy có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng $p < 0.001$ khi so sánh bằng chỉ số χ^2 .

2.2. Thực trạng kết quả học môn GDTC của SV HVTC

Để đánh giá được thực trạng kết quả học tập môn GDTC của SV HVTC, chúng tôi tiến hành tổng hợp, thống kê kết quả học môn GDTC của 3 khóa lớp CQ 52, CQ 53 và CQ 54 với tổng số 11049 SV. Đánh giá kết quả học môn GDTC của SV HVTC được theo thang điểm 10. Kết quả trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 đánh giá kết quả học môn GDTC của SV HVTC cho thấy phần lớn SV có điểm học trung bình (điểm 5 và điểm 6) có tỷ lệ từ 14.28 - 42.46%,

các điểm từ khá tốt (từ điểm 7 trở lên đến 10 điểm) có tỷ lệ ít hơn từ 4.82-11.16%, đặc biệt còn nhiều SV có điểm dưới trung bình (dưới 5 điểm trở xuống) có tỷ lệ từ 0.72-5.60%. So sánh bằng thống kê có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $\chi^2_{\text{tính}} > \chi^2_{\text{bảng}}$ với $p < 0.05$ đến 0.001.

2.3. Đánh giá thực trạng thể lực của SV HVTC

Để đánh giá thực trạng thể lực của SV, chúng tôi tiến hành đánh giá thể lực của cả nam và nữ học ở các lớp, các khóa khác nhau. Chúng tôi sử dụng 6 test trong bộ tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành tại quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT để kiểm tra, đánh giá. Kết quả trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3, kết quả kiểm tra thể lực của SV HVTC chủ yếu ở mức đạt, mức tốt có tỷ lệ thấp hơn và còn nhiều tỷ lệ chưa đạt. Kết quả này phù hợp với kết quả môn học của SV HVTC các lớp CQ 52, CQ 53 và CQ 54. Cụ thể ở cả 3 khóa đánh giá mức tốt có

Bảng 3. Kết quả thực trạng thể lực của SV HVTC

TT	Khóa	Số lượng sinh viên	Tốt		Đạt		Chưa đạt		X ²	p
			mi	Tỷ lệ %	mi	Tỷ lệ %	mi	Tỷ lệ %		
1	CQ 52	3467	1065	30.7	1956	56.4	446	12.9	990.04	< 0.001
2	CQ53	3807	1279	33.60	1572	41.30	956	25.10	149.55	< 0.001
3	CQ54	3775	1273	33.72	1697	44.95	805	21.33	316.24	< 0.001

Bảng 4. Kết quả đánh giá những vấn đề khó khăn khi học môn GDTC của SV HVTC

TT	Nội dung trả lời	Kết quả		X ²	p
		m _i	%		
1	Khó khăn về thời gian	365	42.20	3.834	> 0.05
2	Khó khăn về sân bãi, trang thiết bị tập luyện	657	75.95		
3	Khó khăn về người hướng dẫn	542	62.66		
4	Khó khăn về kinh phí tham gia tập luyện	125	14.45		
5	Không được bạn bè, gia đình ủng hộ	74	8.55		
6	Thiếu quyết tâm	754	87.17		
7	Thiếu kế hoạch	542	62.66		
8	Chương trình môn GDTC nhàm chán	438	50.64		
9	Các lý do khác	319	36.88		

tỷ lệ từ 30.7 đến 33.72%; mức đạt có tỷ lệ cao nhất từ 41.3 đến 56.4%; còn nhiều SV ở mức chưa đạt có tỷ lệ từ 12.9 đến 25.1%. So sánh giữa các mức đánh giá cho thấy có sự khác biệt ý nghĩa thống kê với $\chi^2_{\text{tính}} > \chi^2_{\text{bảng}}$ với $p < 0.001$.

2.4. Đánh giá những vấn đề khó khăn khi học GDTC của SV HVTC

Đánh giá thực trạng GDTC cần thiết phải đánh giá những vấn đề khó khăn của SV gặp trong quá trình học tập. Để đánh giá được những khó khăn này, chúng tôi tiến hành phỏng vấn 865 SV các khóa. Kết quả trình bày tại bảng 4.

Qua bảng 4 cho thấy, SV HVTC gặp nhiều khó khăn khi tham gia học, tập môn GDTC. Tỷ lệ SV cho rằng chính bản thân còn thiếu quyết tâm có tỷ lệ cao nhất là 87.17%. Đặc biệt có tới 75.95% SV cho rằng gặp khó khăn về sân bãi, trang thiết bị tập luyện. Khó khăn về người hướng dẫn và thiếu kế hoạch cũng là lý do khiến SV gặp trở ngại khi tham gia tập luyện TDTT có tỷ lệ 62.66%. Các lý do như chương trình môn GDTC nhàm chán là 50.64%, khó khăn về

thời gian là 42.20%. Còn lại là các lý do khác có tỷ lệ thấp hơn 36.88%.

3. KẾT LUẬN

- SV HVTC đã có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của GDTC. Tuy nhiên, vẫn còn từ 5.32 đến 26.88% SV nhận thức tiêu cực về vai trò, tác dụng của tập luyện GDTC, TDTT như: không quan trọng; không có tác dụng; tốn kém, mất thời gian; thậm chí mệt mỏi, ảnh hưởng xấu tới việc học.

- Kết quả học môn GDTC của 3 khóa lớp CQ 52, CQ 53 và CQ 54 theo thang điểm 10 chủ yếu là điểm 5 và 6, vẫn còn nhiều dưới điểm 5.

- Kết quả kiểm tra thể lực của SV HVTC chủ yếu ở mức đạt có từ 41.3 đến 56.4%, mức tốt có tỷ lệ thấp hơn từ 30.7 đến 33.72% và còn nhiều tỷ lệ chưa đạt từ 12.9 đến 25.1%.

- Kết quả đánh giá còn nhiều vấn đề khó khăn, trở ngại của SV HVTC khi tham gia học, tập môn GDTC như: thiếu quyết tâm, khó khăn về sân bãi, trang thiết bị tập luyện, khó khăn về người hướng dẫn, thiếu kế hoạch, chương trình môn GDTC nhàm chán...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Học viện Tài Chính (2017), "Xây dựng các bài tập thể lực cho SV trong môn điền kinh", Đề tài cấp trường, Bộ môn GDTC, Trường Học viện Tài Chính.
2. Đồng Văn Triệu, Lê Anh Thơ (2000), Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học, Nxb TDTT, Hà Nội.
3. Nguyễn Đức Văn (2001), Phương pháp thống kê trong TDTT, Nxb TDTT Hà Nội.

Nguồn bài báo: bài báo được trích từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường của bộ môn GDTC thuộc trường HVTC với tên "Xây dựng các bài tập thể lực cho SV trong môn Điền kinh", tác giả Trần Huy Thảo.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 21/5/2018; ngày phản biện đánh giá: 19/7/2018; ngày chấp nhận đăng: 12/8/2018)